

Bản án số: 349/2020/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020
V/v: “T/c Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Phạm Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 666/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019; về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng ký gửi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 95/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020; Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 08/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số: 45/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, Thông báo mở lại phiên tòa số: 45/1/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 267/2020/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngô Quốc T, sinh năm 1983; địa chỉ:, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH ô tô H; địa chỉ:, Phường M, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:, Phường M1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại:, Phường M1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2019, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Trần Ngô Quốc T trình bày: Ngày 28/6/2018 ông T có ký hợp đồng ký gửi tài sản với Công ty TNHH ô tô H (sau đây gọi tắt là Công ty), mục đích là để cho Công ty thuê xe ô tô của ông T với thời hạn từ ngày 28/6/2018 đến hết ngày 28/6/2019 với giá thuê xe là 11.000.000 đ (mười một triệu đồng) mỗi tháng. Công ty trả tiền thuê xe hàng tháng cho ông T từ ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng. Đến ngày 28/6/2019 thì hợp đồng kết thúc, nhưng Công ty còn nợ ông T một tháng tiền thuê xe là 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Công ty có gửi cho ông T Thông báo lịch chi tiền ngày 19/6/2019 với nội dung sẽ trả ông T số tiền trên vào ngày 17/12/2019. Vì thời hạn trả tiền mà Công ty thông báo là quá lâu so với hợp đồng nên ông T không đồng ý, ông T có khiếu nại thì Công ty có hứa trả dần ông T hàng tháng cho tới khi trả hết số tiền 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), nhưng Công ty không trả, ông T gọi điện thì không liên lạc được với Công ty. Vì vậy, ông T khởi kiện Công ty ra Tòa án. Ông T yêu cầu Tòa án buộc Công ty trả ông T số tiền 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), trả ngay khi có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập Công ty đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng Công ty luôn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[3] Ngày 28/6/2018 ông T có ký hợp đồng ký gửi tài sản với Công ty TNHH ô tô H (sau đây gọi tắt là Công ty), quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty có trụ sở tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[4] Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về nội dung:

[6] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 28/6/2018 ông T có ký hợp đồng ký gửi tài sản với Công ty TNHH ô tô H (sau đây gọi tắt là Công ty), kết thúc hợp đồng Công ty thừa nhận còn nợ ông T 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), điều này thể hiện tại Thông báo lịch chi tiền ngày 19/6/2019 của Công ty đối với ông T. Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho Công ty và nhiều lần triệu tập Công ty tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng Công ty đều vắng mặt không lý do mặc dù đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ. Như vậy, Hội đồng xét xử đánh giá Công ty đã mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền thuê xe ô tô theo hợp đồng ký gửi tài sản ngày 28/6/2018, với số tiền là 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) đã được thể hiện tại Thông báo lịch chi tiền ngày 19/6/2019 của Công ty đối với ông T.

[7] Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả tiền từ ngày kết thúc hợp đồng cho đến ngày xét xử, nên Hội đồng xét xử cũng không tính số tiền lãi chậm trả này vì đây là thiện chí của nguyên đơn đối với bị đơn.

[8] Như vậy, tính đến ngày xét xử Công ty còn nợ ông T số tiền 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Hội đồng xét xử thống nhất buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền 10.476.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Kể từ khi ông T có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 523.800 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại cho ông T số tiền 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) mà ông T đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0025258 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 481 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH ô tô H phải trả ông Trần Ngô Quốc T số tiền 10.476.000 đ (mười triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), là tiền nợ thuê xe ô tô theo Hợp đồng ký gửi tài sản ngày 28 tháng 6 năm 2018 giữa Công ty TNHH ô tô H và ông T, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Trần Ngô Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH ô tô H chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH ô tô H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 523.800 đ (năm trăm hai mươi ba ngàn tám trăm đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại cho ông Trần Ngô Quốc T số tiền 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng) mà ông T đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0025258 ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn